TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-PT
Ngày 23 tháng 4 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Thẩm phán:

- Ông **Nguyễn Anh**

- Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 187/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo Lê Văn K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn K (Tên gọi khác: Lê Duy N), sinh năm 1966, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu T và bà Hoàng Thị P; có vợ và 01 con, sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 1995, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản công dân*" theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 99/HSPT ngày 14 tháng 5 năm 1997, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử và xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17 tháng 12 năm 1996, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt Lê Duy N 15 (Mười lăm) tháng tù theo bản án số 01 HS/ST về tội *"Trộm cắp tài sản công dân"*, sau đó bị cao kháng cáo bản án. Trong thời gian chờ thi hành án, N được bố trí tạm giam tại phòng số 4, Nhà tạm giữ, Công an huyện D. Tại đây, N được Lê Ngọc H rủ rê trốn trại, cả 2 cùng bàn bạc với Đỗ Công H1, Lê L (là những người bị tạm giam cùng phòng) và Lê Thành T1 (là bị can được đưa ra ngoài phục vụ nấu ăn) để thực hiện cùng nhau trốn trại.

Khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 01 năm 1997, T1 lấy 02 cây sắt, 01 khúc gỗ, 01 cây xà- beng đưa vào phòng giam để H, L, H1, N đục tường, đào nền phòng giam. Thân có nhiệm vụ cảnh giới cho nhóm của H. Đào được một thời gian, T1 dùng xẻng đào từ bên ngoài vào để giúp sức. Đến khoảng 02 giờ ngày 28 tháng 01 năm 1997 cả nhóm chui ra khỏi phòng giam thành công, sau đó trèo rào trốn khỏi Nhà tạm giữ.

Sau khi thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam, Lê L và Lê Thành T1 đến Công an huyện D đầu thú, Đỗ Công H1 bị bắt truy nã vào ngày 01 tháng 02 năm 1997, Lê Ngọc H và Lê Duy N tiếp tục bỏ trốn. Lê Duy N sinh sống ở nhiều nơi, đến năm 1998 thì đến xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An cư trú. N bị truy nã theo Quyết định số 03 ngày 28 tháng 01 năm 1997 của Công an huyện D.

Ngày 25 tháng 12 năm 2022, Lê Duy N đến Phòng C - Công an tỉnh N đầu thú và khai nhận: Tên thật là Lê Văn K, sinh năm 1966; trú tại: xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An. Năm 1995, K từ Nghệ An đến Khánh Hòa làm lao động tự do rồi nhặt được giấy tờ tùy thân tên Lê Duy N – sinh năm 1961; Trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa và sử dụng tên, nhân thân này để lưu trú, thông hành tại địa phương. Đến khi bị khởi tố, xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản công dân",* K cũng cung cấp lý lịch này cho cơ quan chức năng.

Tại Bản kết luận giám định số 03/KL-KTHS(Đ3-ĐV) ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh N kết luận: "Dấu vân tay in trên "Danh bản", "Chỉ bản" số DK1169, lập ngày 28 tháng 8 năm 1996 tại Công an huyện D, tỉnh Khánh Hòa, họ và tên Lê Duy N, sinh năm 1961, ký hiệu A1, A2 so với dấu vân tay in trên "*Danh bản", "Chỉ bản*" lập ngày 25 tháng 12 năm 2022 tại PC11 Công an N, họ tên: Lê Văn K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1966, ký hiệu M1, M2 là do cùng một người in ra

Qua xác minh tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa không có người tên Lê Duy N, sinh năm 1961, có cha mẹ là Lê Duy P1 và bà Nguyễn Thị L1. Qua điều tra, xác định Lê Văn K – sinh năm 1966 và Lê Duy N sinh năm 1961 là một người, từ khi trốn khỏi nơi giam đến khi đầu thú không phạm tội mới, không vi phạm pháp luật.

Đối với Lê L, Lê Thành T1 và Đỗ Công H1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử về tội "*Trốn khỏi nơi giam*" quy định tại khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1985 tại Bản án số 48/HSST ngày 17 tháng 5 năm 1997.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 386, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn K.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp với phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành là 09 (Chín) tháng 24 (*Hai mươi bốn*) ngày tù theo Bản án số 99/HSPT ngày 14 tháng 5 năm 1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, bị cáo Lê Văn K kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo bị chấn thương vùng cột sống, ảnh hưởng tới sức khỏe, đề nghị xin giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn K được nộp trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận. Bị cáo vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn K

[2.1] Về tội danh: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 27, 28 tháng 01 năm 1997, trong thời gian chờ thi hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, Lê Văn K (Lê Duy N) đã có hành vi cùng với Lê L, Lê Thành T1, Đỗ Công H1 lấy 02 cây sắt, 01 khúc gỗ, 01 cây xà beng đục tường, đào nên phòng giam, chui ra khỏi phòng giam, trèo rào trốn khỏi Nhà tạm giữ

Công an huyện D.

Hành vi của Lê Văn K (Lê Duy N) đã phạm tội "*Trốn khỏi nơi giam"*, phần tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 386 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm hình sự số 42/2023/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử bị cáo Lê Văn K về tội "*Trốn khỏi nơi giam*" là có căn cứ.

[2.2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp. Bị cáo và 03 bị cáo khác đã dùng 02 cây sắt, 01 khúc gỗ, 01 cây xà beng đục tường, đào nên phòng giam, chui ra khỏi phòng giam, trèo rào trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện D. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự, gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý tại cơ sở giam, giữ. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự giác ra đầu thú thể hiện bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp bệnh án cho thấy hiện bị cáo bị tai nạn dẫn đến bị gãy đốt sống thắt lưng, không tự mình vận động, sinh hoạt được; hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người lương thiện.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 386, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn K.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K 03 (Ba) năm tù về tội "*Trốn khỏi nơi giam*", tổng hợp với phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành là 09 (Chín) tháng 24 (*Hai mươi bốn*) ngày tù theo Bản án số 99/HSPT ngày 14 tháng 5 năm 1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Lê Văn K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 4 năm 2024).

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện Diên Khánh;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Anh Khoa